

NHỮNG BIỂU HIỆN QUAN HỆ LỢI ÍCH GIỮA NGƯỜI NÔNG DÂN VỚI CÁC CHỦ THỂ THU MUA CÀ PHÊ TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ CÀ PHÊ Ở TỈNH ĐẮK LẮK

● TRƯƠNG VĂN THỦY

TÓM TẮT:

Bài viết phân tích những biểu hiện quan hệ lợi ích giữa các chủ thể tham gia chuỗi giá trị cà phê ở Đắk Lắk được biểu hiện rõ nét trong quá trình phát triển. Trong đó, thực trạng về quan hệ lợi ích giữa người nông dân trồng cà phê với các chủ thể thu mua trong chuỗi giá trị cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk diễn ra phổ biến thông qua các phương thức thực hiện lợi ích, khả năng liên kết và thu nhập của các chủ thể. Sự gắn kết trong sản xuất kinh doanh trên cơ sở thực hiện các lợi ích kinh tế của mình đã tạo động lực cho người dân cũng như các thương lái, đại lý thu mua cà phê, do đó đạt được những kết quả tích cực trong phát triển chuỗi giá trị cà phê ở địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng tiềm ẩn những nguy cơ về mâu thuẫn lợi ích giữa các chủ thể như vấn đề “ép giá”, lợi ích chưa đảm bảo hài hòa, dẫn đến kìm hãm sự phát triển ngành Cà phê của Đắk Lắk.

Từ khóa: Quan hệ lợi ích, nông dân, chủ thể thu mua, cà phê, tỉnh Đắk Lắk.

1. Dẫn nhập

Đắk Lắk là địa phương trồng cà phê lớn nhất Việt Nam với diện tích trồng là 208.109 ha và tổng sản lượng năm 2019 đạt 476.424 tấn. Hiện nay, chuỗi giá trị cà phê của tỉnh Đắk Lắk ngày càng được chú trọng phát triển với sự tham gia của nhiều chủ thể như người nông dân sản xuất cà phê, các chủ thể thu mua cà phê (các thương lái, đại lý thu gom cà phê), các doanh nghiệp chế biến tiêu thụ.... Mỗi chủ thể đảm nhận các khâu khác nhau, từ đầu vào đến đầu ra của quá trình sản xuất và tiêu thụ cà phê. Thông qua hoạt động ở các khâu trong chuỗi giá trị cà phê, các chủ thể

có mối quan hệ kinh tế và liên kết với nhau để thực hiện các lợi ích kinh tế của mình. Từ đó, hình thành nên các mối quan hệ lợi ích chủ yếu như quan hệ lợi ích giữa người nông dân với các chủ thể thu mua cà phê, quan hệ lợi ích giữa người nông dân với các doanh nghiệp và quan hệ lợi ích giữa các chủ thể thu gom với các doanh nghiệp ngành cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Trong đó, quan hệ lợi ích giữa người dân với các chủ thể thu mua cà phê diễn ra khá phổ biến trong chuỗi giá trị cà phê của Đắk Lắk, bởi lẽ gần 90% diện tích trồng cà phê từ các nông hộ và phần lớn người dân sẽ bán cho các thương lái, đại

lý thu mua trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, quan hệ lợi ích giữa người dân với các thương lái, đại lý vừa có những ưu điểm nhưng cũng đang còn tồn tại những hạn chế, những xung đột xoay quanh vấn đề liên kết, ép giá trong quá trình phát triển chuỗi giá trị cà phê của tỉnh.

2. Những biểu hiện quan hệ lợi ích giữa người nông dân với các chủ thể thu mua trong chuỗi giá trị cà phê ở Đắk Lắk giai đoạn 2015-2020

Thứ nhất, về đặc điểm của các chủ thể sản xuất và thu mua cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hiện nay, tham gia vào khâu sản xuất cà phê gồm có các chủ thể như hộ nông dân, hợp tác xã, nông trường và các doanh nghiệp ngành cà phê. Trong đó, hiện chỉ có khoảng trên 10% diện tích cà phê sản xuất tập trung thành vùng chuyên canh do các Công ty thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam, các Công ty cà phê thuộc tỉnh Đắk Lắk và doanh nghiệp quản lý, còn lại gần 90% diện tích cà phê của tỉnh là do nông dân tự trồng, chăm sóc và quản lý [7, tr.2]. Như vậy, có thể thấy rằng, người nông dân trồng cà phê đóng vai trò quan trọng và quyết định trong khâu sản xuất đối với chuỗi giá trị cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, hình thức tổ chức sản xuất cà phê chủ yếu ở Đắk Lắk là sản xuất cá thể với quy mô nhỏ lẻ, manh mún và phân bố không đồng đều.

Về đặc điểm của các chủ thể thu mua cà phê, đối với các thương lái chủ yếu là những người thu gom cà phê gồm cà phê tươi và cà phê nhân, họ tự bỏ vốn ra thu mua cà phê từ các hộ nông dân và bán lại cho các đại lý để kiếm lời từ chênh lệch giữa giá mua và giá bán. Các đại lý trung gian cũng hoạt động tương tự nhưng quy mô lớn hơn các thương lái. Trong đó, có các đại lý quy mô nhỏ hoạt động kinh doanh để kiếm lời từ chênh lệch giữa giá mua từ các hộ nông dân và bán lại cho các đại lý lớn hơn hoặc nhập trực tiếp cho các doanh nghiệp chế biến.

Thứ hai, về phương thức thực hiện quan hệ lợi ích giữa người nông dân với các chủ thể thu mua cà phê ở Đắk Lắk.

Nhằm làm rõ thêm về quan hệ lợi ích giữa

người dân với các chủ thể thu gom cà phê trong chuỗi giá trị cà phê ở Đắk Lắk, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 345 phiếu điều tra gồm 300 phiếu khảo sát người nông dân trồng cà phê và 45 phiếu khảo sát các chủ thể thu gom với 8 địa phương trong tỉnh, gồm: huyện Ea H'Leo, huyện Cư M'Gar, thành phố Buôn Ma Thuột, huyện Krông Búk, huyện Cư Kuin, huyện Krông Pắc, huyện Krông Bông và huyện Buôn Đôn; trong đó có 3 địa phương có diện tích trồng cà phê lớn nhất, 3 địa phương có diện tích trồng trung bình và 2 địa phương có diện tích trồng cà phê ít trên địa bàn tỉnh. Kết quả khảo sát đã góp phần minh họa và làm rõ hơn các mối quan hệ lợi ích giữa các chủ thể sản xuất - kinh doanh cà phê ở Đắk Lắk, thể hiện ở các khía cạnh sau:

Một là, về thu nhập của người nông dân và các chủ thể thu gom cà phê trong chuỗi giá trị cà phê ở Đắk Lắk.

Đối với chủ thể sản xuất cà phê ở Đắk Lắk, phần lớn người nông dân bán cà phê cho các chủ thể thu gom cà phê sau khi thu hoạch. Thu nhập của người nông dân chính là số tiền sau khi bán cà phê trừ đi những khoản chi phí cho quá trình sản xuất. Kết quả khảo sát 300 hộ cho thấy diện tích trồng cà phê bình quân mỗi hộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tương đối nhỏ lẻ với 1,49 ha/hộ, năng suất bình quân là 24,03 tạ/ha cà phê nhân, giá bán bình quân trong năm 2019 là 33,05 nghìn đồng/1 ký cà phê nhân, và thu nhập bình quân mỗi hộ là 43,83 triệu đồng/ha. Nghiên cứu cho thấy thu nhập của người nông dân trồng cà phê ở Đắk Lắk rất bấp bênh, không ổn định kéo dài từ năm này sang năm khác trong quá trình sản xuất. Với thu nhập thấp, dẫn đến cuộc sống người nông dân gặp nhiều khó khăn trong quá trình sản xuất cũng như gắn kết bền vững giữa các chủ thể tham gia trong chuỗi.

Đối với các thương lái, đại lý thu mua cà phê ở tỉnh Đắk Lắk, thu nhập của các chủ thể này chính là khoảng chênh lệch từ hoạt động kinh doanh mua cà phê vào và bán ra để hưởng tiền chênh lệch. Đó chính là phần dôi ra giữa chi phí bỏ ra gồm giá mua vào cộng thêm chi phí sơ chế ban đầu với khoản thu vào từ việc bán cà phê cho

các doanh nghiệp. Thực trạng về sản lượng thu mua bình quân của 45 chủ thể thu gom cà phê được khảo sát ở Đắk Lắk là 137 tấn cà phê nhân với tổng chi phí từ hoạt động kinh doanh của chủ thể thu mua là 32,994 triệu đồng/1 tấn cà phê thu mua. Với giá thu mua vào bình quân là 32,9 nghìn đồng/kg cà phê nhân, giá bán ra bình quân là 33,1 nghìn đồng, chênh lệch giữa giá mua và giá bán là 200 đồng/kg. Với giá bán là 33,1 nghìn đồng/kg, doanh thu của các chủ thể thu mua là 33,1 triệu đồng và lợi nhuận thu được là 106 nghìn đồng. Tuy vậy, trong chuỗi giá trị cà phê, với hoạt động mua đi - bán lại của mình, các chủ thể thu mua là chủ thể ít chịu rủi ro cũng như hao phí lao động hao phí thấp hơn nhiều so với người nông dân. Qua đó, cho thấy phần nào về sự phân phối lợi ích chưa phù hợp và đảm bảo hài hòa giữa các chủ thể.

Hai là, về phương thức mua - bán cà phê giữa người nông dân với các chủ thể thu mua cà phê ở Đắk Lắk.

Quan hệ lợi ích giữa người dân với các đơn vị trung gian được thể hiện rõ qua phương thức mua bán cà phê trong chuỗi. Kết quả khảo sát 300 hộ có đến 258 hộ bán cà phê cho các chủ thể thu mua và 42 hộ bán trực tiếp cho các doanh nghiệp chế biến. Về các phương thức mua bán cà phê cụ thể như Bảng 1.

Trong số 258 hộ bán cà phê cho các chủ thể thu mua có đến 164 hộ thực hiện phương thức

mua bán trực tiếp bằng miệng với các chủ thể thu mua chiếm tỷ lệ 63,57%. Quá trình mua bán trực tiếp bằng miệng diễn ra nhanh chóng và nhận tiền liền tay ngay sau khi bán nên được đa số người dân lựa chọn. Tuy nhiên, việc mua bán này chứa đựng nhiều rủi ro như tình trạng người dân bị ép giá hay thiếu thông tin giá cả thị trường khi không cập nhật dẫn đến bị xâm hại về lợi ích khi thu nhập của người dân giảm do mất giá khi bán kết quả dẫn đến thu nhập không đảm bảo hài hòa. Bên cạnh đó, có 72 hộ thực hiện hình thức mua bán thông qua giấy tờ viết tay với các chủ thể thu mua, 18 hộ thực hiện giao kèo mua bán thông qua tin nhắn điện thoại và chỉ có 4 hộ nông dân thực hiện hợp đồng mua bán với các chủ thể thu mua chiếm tỷ lệ rất nhỏ chỉ 1,55%. Như vậy, hình thức mua bán chủ yếu giữa người dân với các chủ thể thu mua trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ẩn chứa nhiều rủi ro cũng như dẫn đến những xung đột về mặt lợi ích kinh tế giữa các chủ thể mà người nông dân chính là chủ thể chịu nhiều rủi ro và thiệt hại nhất.

Biểu hiện quan hệ lợi ích giữa người nông dân với các chủ thể thu mua cà phê ở Đắk Lắk còn được thể hiện qua phương thức ký gửi cà phê của người nông dân tại các đại lý cà phê. Về phía nông dân sau khi thu hoạch cà phê, không có điều kiện về kho chứa cũng như bảo quản nên có nhu cầu ký gửi tại các đại lý cà phê để đợi thời điểm được giá sẽ chốt với đại lý và có được khoản thu

Bảng 1. Thực trạng phương thức mua bán cà phê giữa nông dân với các chủ thể thu mua cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Phương thức nông dân bán cà phê cho chủ thể thu mua	Số nông hộ (hộ)	Tỷ lệ (%)
Mua bán trực tiếp bằng miệng	164	63,57
Mua bán thông qua giấy tờ viết tay	72	27,91
Thông qua hợp đồng mua bán	4	1,55
Giao kèo thông qua tin nhắn điện thoại	18	6,98
Hình thức khác	0	0
Tổng	258	100

Nguồn: Số liệu điều tra năm 2020 và tính toán của tác giả

tương ứng với giá cả và sản lượng đã ký gửi tại đại lý. Về phía đại lý sẽ có được nguồn hàng để chủ động trong việc kinh doanh. Hoạt động ký gửi cà phê diễn ra khá phổ biến giữa người dân với các đại lý trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Trong số 133 hộ nông dân có ký gửi cà phê, có 73 hộ ký gửi cà phê tại các đại lý chiếm tỷ lệ 54,89% tổng các hộ có ký gửi cà phê. Tuy nhiên, hầu hết trong quan hệ lợi ích giữa người dân với các đại lý thông qua hoạt động ký gửi cà phê diễn ra dưới hình thức chủ yếu bằng giấy viết tay hay phiếu nhập kho giữa các bên mà không thực hiện hợp đồng ký gửi và không có tính pháp lý hay điều kiện ràng buộc nào. Nguyên nhân chủ yếu là do sản lượng cà phê ký gửi không nhiều, đồng thời ký gửi chủ yếu dựa vào mối quan hệ quen biết làm ăn, uy tín và sự chủ quan của bên ký gửi cũng như bên nhận ký gửi. Do đó, thường xảy ra những rủi ro hay tranh chấp như tình trạng các đại lý vỡ nợ, chủ đại lý cầm tiền trốn chạy. Khi đó, người dân sẽ mất trắng và không thu về được khoản tiền nào từ sản lượng cà phê ký gửi đó, vì vậy người dân thường cảm thấy không yên tâm và rất lo lắng khi ký gửi tại các đại lý.

Như vậy, thực trạng quan hệ lợi ích giữa người

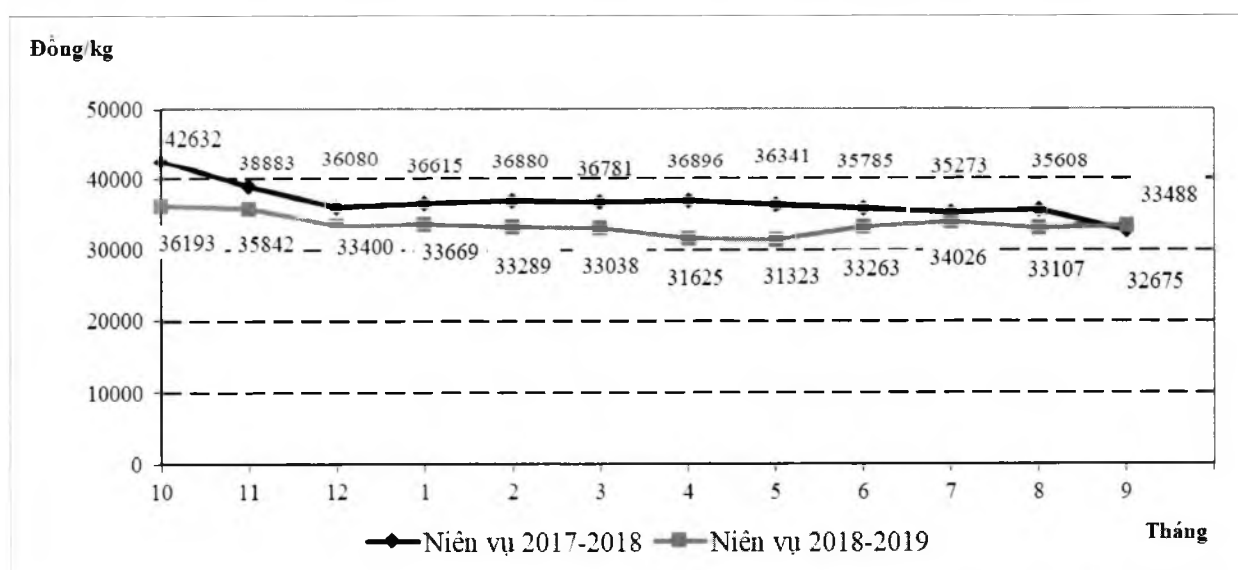
nông dân với các chủ thể mua cà phê trong chuỗi giá trị cà phê ở Đắk Lắk thông qua phương thức mua bán hay ký gửi cà phê đều ẩn chứa những bất ổn, nguy cơ dẫn đến những mâu thuẫn về lợi ích kinh tế khi quá trình mua bán cà phê chủ yếu trực tiếp bằng miệng hay ký gửi bằng giấy tờ viết tay đều không rõ ràng, an toàn, cả về tâm lý và thu nhập của các chủ thể.

Ba là, thực trạng về biến động giá cả trong quá trình mua bán cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Trong quan hệ lợi ích giữa người dân trồng cà phê với các chủ thể thu gom trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, còn có vấn đề giá cả cà phê đối với quá trình mua vào và bán ra. Thực tế cho thấy, giá cà phê trong những năm qua rất bấp bênh đã ảnh hưởng lớn đến thu nhập của các chủ thể, nhất là người nông dân trồng cà phê ở địa phương. Về tình trạng giá thu mua cà phê bấp bênh, biến động ở tỉnh Đắk Lắk được thể hiện ở Biểu đồ. (Xem Biểu đồ)

Qua Biểu đồ cho thấy, giá thu mua cà phê giữa bên mua và bên bán có nhiều biến động trên thị trường cà phê tỉnh Đắk Lắk. Theo kết quả Báo cáo Tổng kết niên vụ cà phê 2018-2019 và Kế hoạch niên vụ cà phê 2019-2020 cho thấy,

Biểu đồ: Thực trạng giá mua cà phê nhân xô bình quân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk



Nguồn: Báo cáo tổng kết niên vụ cà phê 2018-2019 và kế hoạch niên vụ cà phê 2019-2020 tỉnh Đắk Lắk, tr.6]

giá thu mua cà phê nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có sự chênh lệch lớn ở những thời điểm khác nhau như: thời điểm giá mua cao nhất vào tháng 10/2018 đạt trung bình 36.193 đồng/kg, trong đó ngày có giá mua cao nhất 37.800 đồng/kg (ngày 18/10/2018); tháng 5/2019 có giá mua trung bình thấp nhất chỉ ở mức 31.323 đồng/kg, ngày có giá mua thấp nhất trong niên vụ là 29.800 đồng/kg (ngày 9/5/2019) [7, tr.6]. Trong niên vụ 2018 - 2019, giá cà phê nhân bình quân trên địa bàn tỉnh là 33.522 đồng/kg (giảm 8,4% so với giá bình quân niên vụ 2017-2018 là 36.595 đồng/kg) với mức giá dao động liên tục trong các niên vụ. Điều này cho thấy, tình trạng giá mua cà phê ở tỉnh Đắk Lắk không ổn định, tăng giảm thất thường đã tác động không nhỏ đến người sản xuất cà phê mà chủ yếu là người nông dân. Đồng thời, bên phía chủ thể thu mua cà phê mà trực tiếp là các thương lái, đại lý dễ dàng “ép giá” đối với người dân khi tình trạng giá cả có nhiều biến động mà đôi khi người nông dân chưa kịp thời nắm bắt thông tin giá cả trên thị trường làm giảm thu nhập của người nông dân trồng cà phê. Mặt khác, thực tế cho thấy tình trạng “ép giá” vẫn diễn ra trong quá trình mua bán cà phê giữa người dân với các chủ thể thu mua cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, nhất là ở các địa phương vùng sâu, vùng xa khi việc nắm bắt thông tin giá cả cà phê gặp khó khăn dẫn đến những mâu thuẫn lợi ích trong quá trình sản xuất - kinh doanh cà phê ở địa phương.

Thứ ba, về khả năng liên kết giữa nông dân với các chủ thể trong CGTCP còn lỏng lẻo và thiếu bền vững trong quá trình phát triển chuỗi giá trị cà phê ở Đắk Lắk.

Thực tế cho thấy, trong quá trình sản xuất cà phê người nông dân có sự kết nối với các chủ thể tham gia trong chuỗi giá trị cà phê tỉnh

Đắk Lắk. Trong đó, chủ yếu sự liên kết diễn ra giữa người nông dân với các ngân hàng và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra cũng có sự kết nối giữa người dân với nhà khoa học và cơ quan quản lý của nhà nước. Trong tổng số 300 hộ được khảo sát, có 193 hộ có liên kết với các chủ thể khác trong chuỗi giá trị cà phê tỉnh Đắk Lắk (chiếm tỷ lệ 64,33 %), còn lại 107 hộ cho rằng không liên kết trong quá trình sản xuất cà phê (chiếm tỷ lệ 35,67 %). Trong số những nông hộ có liên kết, có hộ nông dân liên kết từ một đến hai chủ thể hoặc nhiều hơn, cụ thể có 117 hộ liên kết với doanh nghiệp, 25 hộ có liên kết với các nhà khoa học, 93 hộ kết nối với ngân hàng và 9 hộ có kết nối với các cơ quan quản lý của nhà nước với kết quả về mức độ liên kết như Bảng 2

Qua Bảng 2 cho thấy sự gắn kết cũng như hợp tác giữa nông dân với các chủ thể trong chuỗi giá trị cà phê ở phân khúc sản xuất ở tỉnh Đắk Lắk diễn ra còn yếu và mức độ liên kết lỏng lẻo. Người nông dân vẫn sản xuất theo lối mạnh ai nấy làm với thực tế có đến 107 hộ trong tổng số 300 hộ khảo sát không liên kết với các chủ thể khác chiếm tỷ lệ 35,67%. Trong số 193 hộ nông dân có liên kết trong sản xuất thì chỉ có 22 hộ là liên kết thương xuyên và có đến 114 hộ là liên

Bảng 2. Thực trạng mức độ liên kết giữa nông dân với các chủ thể khác trong CGTCP tỉnh Đắk Lắk

Mức độ liên kết giữa nông dân với các chủ thể trong chuỗi	Số nông hộ (hộ)	Tỷ lệ (%)
Thường xuyên	22	7,33
Thỉnh thoảng	57	19,00
Ít	86	28,67
Rất ít	28	9,33
Không liên kết	107	35,67
Tổng	300	100

Nguồn: Số liệu điều tra năm 2020 và tính toán của tác giả

kết với mức độ ít và rất ít với các chủ thể khác. Với mức độ liên kết lỏng lẻo của các chủ thể dẫn đến hiệu quả kinh tế thấp và là trở lực hiện hữu đối với sự phát triển của chuỗi giá trị cà phê ở Đắk Lắk.

Như vậy, thực trạng quan hệ lợi ích giữa người nông dân trồng cà phê với các chủ thể thu gom trong chuỗi giá trị cà phê ở Đắk Lắk trong những năm qua cho thấy những dấu hiệu tích cực về năng suất và sản lượng cà phê. Tuy nhiên người nông dân trồng cà phê phần lớn đang phải đối mặt với những khó khăn và thách thức, nhất là thu nhập của người nông dân còn thấp. Lợi ích kinh tế của người nông dân không tương xứng với sức lao động mà người nông dân đã hao phí trong quá trình sản xuất dẫn đến làm giảm và thậm chí triệt tiêu động lực lao động của người nông dân. Sự gắn kết giữa người dân với các chủ thể khác trong chuỗi giá trị cà phê ở Đắk Lắk thiếu bền vững, trong đó có nguyên nhân cơ bản là lợi ích chưa đảm bảo hài hòa và có nhiều mâu thuẫn lợi ích nảy sinh trong quan hệ lợi ích giữa các chủ thể trong chuỗi giá trị cà phê Đắk Lắk.

3. Kết luận

Qua thực trạng những biểu hiện về quan hệ lợi ích giữa người nông dân với các chủ thể chính trong chuỗi giá trị cà phê tỉnh Đắk Lắk cho thấy lợi ích kinh tế của các chủ thể trong chuỗi giá trị cà phê chưa đảm bảo hài hòa, trên cơ sở kết hợp với số liệu thứ cấp cùng với số liệu nghiên cứu sinh khảo sát cho thấy lợi ích kinh tế của người nông dân hiện đang chưa thật sự dung hòa với các đơn vị trung gian hay các doanh nghiệp chế biến. Mặt khác, lợi ích kinh tế của người dân còn bị xâm hại thông qua quá trình trao đổi, mua bán cà phê và thực hiện các hợp đồng kinh tế với các chủ thể. Đồng thời, thực tiễn trong quá trình sản xuất đã và đang cho thấy những xung đột lợi ích giữa nông dân với các chủ thể ngày càng gay gắt và phức tạp ảnh hưởng không nhỏ đến thu nhập và quá trình sản xuất cà phê của người nông dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Về quan hệ lợi ích giữa người dân với các thương lái, đại lý vẫn còn xảy ra tình trạng ép giá, phương thức mua bán không rõ ràng, thiếu tính pháp lý và mức độ tin cậy thấp, do đó người dân là đối tượng dễ bị thiệt thòi ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk (2019), *Niên giám thống kê 2018*, Đắk Lắk.
2. Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (2017), *Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 về Phát triển cà phê bền vững của tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*, Đắk Lắk.
3. Tỉnh ủy Đắk Lắk (2008), *Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 5/5/2008 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về Phát triển cà phê bền vững trong thời kỳ mới*, Đắk Lắk.
4. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (2008), *Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 17/11/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Phát triển cà phê bền vững đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020*, Đắk Lắk.
5. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (2017), *Báo cáo tổng kết niên vụ cà phê 2016-2017 và Kế hoạch niên vụ cà phê 2017-2018*, Đắk Lắk.
6. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (2018), *Báo cáo tổng kết niên vụ cà phê 2017-2018 và Kế hoạch niên vụ cà phê 2018-2019*, Đắk Lắk.
7. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (2019), *Báo cáo tổng kết niên vụ cà phê 2018-2019 và Kế hoạch niên vụ cà phê 2019-2020*, Đắk Lắk.

Ngày nhận bài: 1/11/2020

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 11/11/2020

Ngày chấp nhận đăng bài: 21/11/2020

Thông tin tác giả:

ThS. TRƯƠNG VĂN THỦY

Trường Đại học Tây Nguyên

THE INTEREST RELATIONS BETWEEN COFFEE GROWERS AND BUYERS IN THE COFFEE VALUE CHAIN IN DAK LAK PROVINCE

● **Master. TRUONG VAN THUY**
Tay Nguyen University

ABSTRACT:

This paper analyzes the interest relations among stakeholders in the coffee value chain in Dak Lak Province and these interest relations have been clearly identified during the value chain's development. In which, the relationship between the coffee growers and the buyers in this value chain is demonstrated in terms of benefits, links and income sources. The implementation of economic interests has motivated stakeholders to develop the value chain with positive achieved results. However, the value chain's stakeholders also face potential conflicts of interests such as price squeezing, constraining the development of Dak Lak Province's coffee industry.

Keywords: Interest relations, farmer, buyer, coffee, Dak Lak Province.